TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST - HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 23 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2023/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1982.

Cùng đăng ký thường trú: Xóm Dăm, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nôi.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt H – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

2, Ông Bùi Văn T, sinh năm 1957.

Nơi thường trú: Xóm Dăm, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55; 58; 60; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Thị Thủy T, sinh ngày 16/12/2012; Bùi Tuấn D, sinh ngày 25/8/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Bùi Thị Thủy T. Anh Bùi Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Bùi Tuấn D. Chị T và anh T chưa yêu

cầu giải quyết việc đóng góp nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T được quyền thăm nom con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn T, ông Lê Việt H, ông Bùi Văn T cùng xác nhận: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T có nợ ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh.

Khi ly hôn chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn T, ông Lê Việt H, ông Bùi Văn T cùng thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, mã khách hàng 1700100436, mã món vay 6600000718349932, ngày vay 05/7/2020, ngày đến hạn 05/7/2025.

Trường hợp chị Bùi Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì ngân hàng chính sách xã hội có quyền khởi kiện chị Bùi Thị T theo quy định pháp luật.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ. Chị Bùi Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005626 ngày 26/7/2023 tại Chi cục Thi Hành Án Dân Sự huyện Kim Bôi, đối trừ nay chị Bùi Thị T được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND H. Kim Bôi
- THADS H. Kim Bôi
- Sở Tư Pháp tỉnh Hòa Bình
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga